

Số: *166* /BC-UBND

Hung Yên, ngày 21 tháng 10 năm 2013

BÁO CÁO

**Đề nghị thẩm định nguồn vốn và phân vốn ngân sách
Trung ương cho các dự án khởi công mới: Dự án đầu tư tu sửa,
nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động**

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 8934/VPCP-KTN ngày 06/11/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc chủ trương đầu tư tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 12/UBND-KT1 ngày 05/01/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận nhiệm vụ thiết kế dự án đầu tư tu sửa, nâng cấp kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1033/TCTL-ĐĐ ngày 12/9/2013 của Tổng cục Thủy Lợi về giải pháp kỹ thuật dự án đầu tư tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và phân vốn ngân sách Trung ương đối với

Dự án đầu tư xây dựng tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường, huyện Kim Động.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão Hưng Yên.

3. Đơn vị lập dự án đầu tư: Trung tâm tư vấn chuyên giao công nghệ thủy lợi.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Nguyễn Phương Nam.

5. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tu sửa, nâng cấp hệ thống kè Phú Hùng Cường nhằm đảm bảo an toàn cho tuyến đê bồi, bảo vệ cho nhân dân sinh sống trong vùng bồi của hai xã Phú Cường và Hùng Cường, huyện Kim Động.

6. Địa điểm xây dựng: Huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (tương ứng từ Km114+0 ÷ Km121+500 đê tả sông Hồng).

7. Nội dung và quy mô đầu tư

7.1. Tu sửa, nâng cấp tuyến kè Phú Hùng Cường dài 3.460 m: Hộ chân kè, lát mái các cung trượt cục bộ, các vị trí kè bị xói sâu nhằm tạo đường bờ ổn định giữa các mỏ hàn.

- Chân kè:

+ Tại những vị trí độ dốc mái tự nhiên $m < 2$, thả đá hộc tạo mái $m = 2,0$, tiếp đó thả rỗng thép lõi đá, đường kính $D = 60$ cm, $L = 10$ m đến cao trình +1,0 m.

+ Tại những vị trí độ dốc mái tự nhiên $m \geq 2$, thả rỗng thép lõi đá, đường kính $D = 60$ cm, $L = 10$ m đến cao trình +1,0 m.

+ Từ cao trình +1,0 m đến +1,5 m thả đá hộc nối tiếp từ rỗng đến cơ kè.

- Cơ chân kè: Cao trình đỉnh cơ chân kè +2,0 m, chiều rộng cơ kè $B \geq 2,0$ m biến đổi theo địa hình thế bờ. Kết cấu: Lớp đá hộc xếp khan dày 50 cm, lớp đá dăm lót dày 10 cm, lớp vải địa kỹ thuật; phần tiếp giáp với mái được xây bằng vữa XMC mác 100.

- Mái kè:

+ Đoạn từ cọc C10 đến cọc C38 m (dài 1.163 m) và đoạn từ cọc C41 đến cọc C86+45,3 m (dài 2.187,3 m): Gia cố lại chân khay kè bằng đá hộc xây vữa XMC mác 100; lát lại mái kè bằng đá hộc lát khan dày 30 cm trong khung chia ô, kích thước các ô $A \times B = (5,0 \times 4,5)$ m [khung chia ô gồm các dầm dọc kích thước $B \times H = (0,3 \times 0,45)$ m, dầm ngang theo chiều dài mái kè kích thước $B \times H = (0,3 \times 0,4)$ m kết hợp dầm đỉnh và chân kè, kết cấu xây đá hộc vữa XMC mác 100], dưới rải lớp đá dăm lót dày 10 cm và lớp vải địa kỹ thuật; hệ số mái

$m = 2,0$. Dọc theo tuyến kè bố trí các bậc lên xuống bằng xây đá hộc vữa XMC mác 100, khoảng cách giữa các bậc là 200 m.

+ Đoạn từ C38 đến C41 (dài 109,8 m): Mái kè còn tốt giữ nguyên chỉ gia cố hộ chân khay kè bằng đá hộc xây vữa XMC mác 100.

- Đỉnh kè: Cao độ đỉnh kè biến đổi phù hợp với cao trình mặt đất tự nhiên, rộng 1,0 m kết hợp làm đường kiểm tra và bảo dưỡng kè. Kết cấu xây đá hộc vữa XMC mác 100 dày 30 cm.

- Đầu và cuối tuyến kè: Xây dựng tường khóa đầu và cuối tuyến, kết cấu xây đá hộc vữa XMC mác 100.

7.2. Tu sửa hệ thống mở hàn: Tu sửa, gia cố 08 mở hàn hiện có trên tuyến kè bằng rọ thép lõi đá hộc, kích thước (2,0 x 1,0 x 0,5) m.

7.3. Cải tạo mở rộng, cứng hóa mặt đê bồi phục vụ công tác phòng chống lụt bão (cao trình đê bồi không vượt quá mức cho phép theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ để thuận tiện cho việc ứng cứu đê, đảm bảo công tác phòng chống lụt bão hàng năm): Chiều dài tuyến $L = 3.450$ m.

- Mặt cắt ngang tuyến: Chiều rộng mặt đê bồi $B_{\text{mặt}} = 3,5$ m, độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$; chiều rộng lề đường $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,75$ m = 1,5 m; độ dốc ngang lề $i_{\text{lề}} = 4\%$; hệ số mái $m = 2,0$;

- Kết cấu: Mặt đường BTXM mác 250, dày 20 cm; móng đệm lớp CPĐD loại I dày 20 cm; lề đường đắp đất đầm chặt K95.

8. Phương án giải phóng mặt bằng: Tổ chức thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Hưng Yên.

9. Tổng mức đầu tư: **147.316 triệu đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 107.577 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án: 1.726 triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 9.036 triệu đồng
- Chi phí khác: 7.890 triệu đồng
- Chi phí GPMB: 2.153 triệu đồng
- Chi phí dự phòng: 18.934 triệu đồng

10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương.

11. Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án:

Năm	Nguồn vốn NSTW (Triệu đồng)
- Năm thứ nhất	73.658
- Năm thứ 2	44.195
- Năm thứ 3	29.463

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành dự án.

13. Các nội dung khác và tài liệu thuyết minh về dự án gửi kèm theo: Thuyết minh dự án và thiết kế cơ sở.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cho ý kiến thẩm định về nguồn vốn và phần vốn ngân sách Trung ương của dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, TC, NN & PTNT;
- Chi cục Quản lý đê điều và PCLB;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, GTTL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thơi